

BẢNG TIN (THAM KHẢO) THỊ TRƯỜNG SẮN NGÀY 09/02/2026

STT	Nội dung	Giá ngày 09/02/2026	Thay đổi so với tuần trước (+/-)
I	GIÁ SẮN NGUYÊN LIỆU		
1	Giá mua theo trữ lượng bột 30%		
-	Tây Ninh (Mỳ nội địa và Mỳ Campuchia)	90,0 – 105,0 đ/độ bột	+ 10/ + 20 đ/độ bột
-	Đắk Lắk (Phú Yên)	76,6 – 93,3 đ/độ bột	+ 0/ + 5,0 đ/độ bột
-	Quảng Ngãi (Kon Tum)	80,0 – 85,0 đ/độ bột	0 đ/độ bột
-	Gia Lai (Bình Định)	81,6 – 91,6 đ/độ bột	+ 1,6/ + 1,6 đ/độ bột
-	Miền Trung	85,0 – 91,6 đ/độ bột	+ 3,3/ + 1,6 đ/độ bột
-	Miền Bắc	78,3 – 83,3 đ/độ bột	+ 3,3/ + 3,3 đ/độ bột
2	Giá mua xô		
-	Miền Trung	-	-
-	Miền Bắc	1.900 – 2.200 đ/kg	+ 100/ + 100 đ/kg
II	GIÁ ĐÀU RA		
1	Tinh bột sản XUẤT KHẨU:		
-	FOB Hồ Chí Minh	415 – 425 USD/tấn	0 USD/tấn
-	DAF Lạng Sơn (Nhập khẩu chính ngạch vào TQ)	3.000 – 3.120 CNY/tấn	0 CNY/tấn
-	DAF Móng Cái	-	-
-	FOB Bangkok, Thái Lan (WEBSITE)	490 USD/tấn	0 USD/tấn
2	Sắn lát XUẤT KHẨU:		
-	FOB Quy Nhơn	295 USD/tấn (Hàn Quốc) 240 USD/tấn (Trung Quốc)	0 USD/tấn